

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030”.

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 13/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã;

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, áp dụng các giải pháp hữu ích...;

- Phần đầu có ít nhất 50 doanh nghiệp được hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về giải pháp nâng cao năng suất chất lượng:

a) Tổ chức hội nghị, đưa tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử... để tuyên truyền, giới thiệu về Chương trình quốc gia, chính sách của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phổ biến, hướng dẫn các giải pháp đồng bộ giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;



b) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

2. Đào tạo nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng:

a) Đào tạo đội ngũ chuyên gia về năng suất và chất lượng của địa phương, có khả năng triển khai thực hiện, đánh giá, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện dự án cải tiến năng suất và chất lượng tại doanh nghiệp.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý năng suất và chất lượng, đặc biệt là những kiến thức, kỹ năng ứng dụng phương pháp sản xuất tinh gọn, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, quay nhanh vòng quay của vốn sản xuất, giảm tồn kho... cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động.

3. Chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng:

a) Thông báo, vận động doanh nghiệp đăng ký tham gia thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng;

b) Tổ chức xét chọn doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng, phù hợp với đối tượng được hỗ trợ của Kế hoạch số 71/KH-UBND.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng:

a) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện các giải pháp thông qua dự án cải tiến năng suất và chất lượng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng cơ bản;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

d) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, phí thử nghiệm chất lượng hàng hóa để hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch là: 3.100.000.000 đồng (bằng chữ: Ba tỷ, một trăm triệu đồng), trong đó:



- Kinh phí cơ quan thường trực thực hiện công tác: 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).

- Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp: 2.900.000.000 đồng (bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm triệu đồng).

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn kinh phí:

Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021, trong đó:

- Kinh phí cơ quan thường trực thực hiện công tác; kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp (tư vấn xây dựng, hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia): Thực hiện theo Kế hoạch số 71/KH-UBND với số tiền là 500.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*).

- Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp theo Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo Kế hoạch số 178/KH-UBND với số tiền là 2.600.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

b) Huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan. Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định;

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp. Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện các giải pháp cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp;

d) Định kỳ, trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán chi tiết của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch;

b) Cử cán bộ tham gia các Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện các giải pháp cải tiến năng suất và chất lượng.

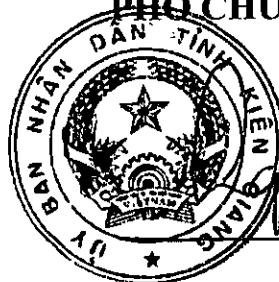
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, tình hình cụ thể của từng địa phương, lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch này vào các kế hoạch nhiệm vụ có liên quan; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, vận động lựa chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện các giải pháp cải tiến năng suất và chất lượng./.

Đang

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- Trường Đại học Kiên Giang;
- Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Hiệp hội Vận tải tỉnh;
- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Các doanh nghiệp nhà nước tỉnh;
- Các doanh nghiệp của tỉnh;
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

KIÊN GIANG

Phụ lục**DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2021***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: MC /KH-UBND ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Kết quả	Kinh phí (nghìn đồng)			Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	
I	CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC					200.000	
1	Công tác thông tin, tuyên truyền về năng suất và chất lượng					30.000	
1.1	Tổ chức Hội nghị phổ biến, truyền truyền	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng	30.000	01	30.000	
2	Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng					125.000	
2.1	Tổ chức khóa đào tạo, tập huấn về sản xuất tinh gọn, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng cho doanh nghiệp, tổ chức...	Sở Khoa học và Công nghệ, Đơn vị đào tạo	Đào tạo đội ngũ quản lý cho doanh nghiệp có năng lực	50.000	02	100.000	
2.2	Đào tạo công chức, đội ngũ quản lý tại các cơ quan kiến thức về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý, giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng, phương pháp triển khai các hoạt động về năng suất và chất lượng của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Đơn vị đào tạo	Có khả năng hỗ trợ, đánh giá, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện tại doanh nghiệp	12.500	02	25.000	
3	Tổ chức Hội đồng xét duyệt doanh nghiệp tham gia, nghiệm thu dự án cải tiến năng suất và chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Chọn lựa doanh nghiệp thực hiện và nghiệm thu	9.500	02	19.000	



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Kết quả	Kinh phí (nghìn đồng)			Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	
			dự án				
4	<i>Các chi phí khác (tham dự hội nghị, hội thảo, kiểm tra việc thực hiện tại doanh nghiệp, văn phòng phẩm...)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ		6.500	04	26.000	
II	HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG					2.900.000	
1	<i>Theo Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Kế hoạch số 178/KH-UBND)</i>					2.600.000	
1.1	Chi phí thực hiện Dự án cải tiến năng suất và chất lượng	Doanh nghiệp	Dự án cải tiến năng suất và chất lượng của doanh nghiệp được nghiệm thu	200.000	10	2.000.000	Theo khoản 1, Mục 1 của Kế hoạch số 178/KH-UBND
1.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở					300.000	Theo Khoản 2, Mục 2 và khoản 4, Mục 3 của Kế hoạch số 178/KH-UBND
-	<i>Đối với sản phẩm, hàng hóa đã có tiêu chuẩn quốc gia</i>	<i>Doanh nghiệp</i>	<i>Tiêu chuẩn cơ sở</i>	5.000	20	100.000	
-	<i>Đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có tiêu chuẩn quốc gia</i>	<i>Doanh nghiệp</i>	<i>Tiêu chuẩn cơ sở</i>	10.000	20	200.000	
1.3	50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước	Doanh nghiệp	Thử nghiệm sản phẩm	10.000	30	300.000	Theo khoản 2, Mục 2 và khoản 5, Mục 3 của Kế hoạch số



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Kết quả	Kinh phí (nghìn đồng)			Ghi chú
				Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	
							178/KH-UBND
2	<i>Tư vấn xây dựng, hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý</i>	Doanh nghiệp	Giấy chứng nhận	50.000	03	150.000	
3	<i>Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quốc tế</i>	Doanh nghiệp	Giấy chứng nhận	15.000	04	60.000	
4	Hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia					90.000	
4.1	Đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia	Doanh nghiệp	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	20.000	02	40.000	
4.2	Đạt Giải vàng Chất lượng Quốc gia	Doanh nghiệp	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	50.000	01	50.000	
TỔNG CỘNG						3.100.000	

